

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **37** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **24** tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 (Các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. SH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Công Thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Huy



Phụ lục 01

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ TỪ 01/01/2024 ĐẾN 31/12/2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
1	Nghị định	Số 123/2016/NĐ-CP Ngày 01/9/2016 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020	Điểm a, b khoản 5 Điều 22 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP	Được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/ 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	01/9/2024
2	Nghị định	Số 10/2016/NĐ-CP Ngày 01/02/2016	Điểm a khoản 6 Điều 4 Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024	01/9/2024

		Quy định về cơ quan thuộc Chính phủ	Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ	của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/ 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	
3	Nghị định	Số 120/2020/NĐ-CP Ngày 07/10/2020 Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Điểm c khoản 2 Điều 6	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/ 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và	01/9/2024

				Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	
4	Nghị định	Số 83/2022/NĐ-CP Ngày 18/10/2022 Quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Điểm p khoản 1 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 99/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 1 Điều 2 Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	26/7/2024
5	Nghị định	Số 93/2019/NĐ-CP Ngày 25/11/2019 Về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	Điều 3; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 ; khoản 2 Điều 7 ; điểm c khoản 1, điểm a, điểm i khoản 2 Điều 8; điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 11; điểm d khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 17; Điều 18; khoản 1 và khoản 2 Điều 19; Điều 20; Điều 21; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 37; điểm b, đ, h Điều 40; Điều 45; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 48. Thay thế các cụm từ sau: “30 ngày làm việc” bằng “60 ngày” tại khoản 3 Điều 20, khoản 3 Điều 25, điểm b khoản 2 Điều 39; “15 ngày làm việc” bằng “60 ngày” tại điểm c khoản 4 Điều 39, khoản 2 và khoản 4 Điều 40, điểm a, b khoản 5 Điều 41; “tạm đình chỉ” bằng “đình chỉ có thời hạn” tại khoản 5 Điều 40; “Trưởng Ban kiểm tra” bằng “Trưởng Ban kiểm soát” tại điểm c khoản 3 Điều 41; “người phụ trách kế toán” bằng “Kế toán trưởng” tại điểm d khoản 3 Điều 26, Điều 29, điểm	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Được thay thế bởi khoản 2 Điều 2 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.	10/12/2024

			<p>khoản 3 Điều 41; “cấp” bằng “hỗ trợ” tại khoản 3 Điều 35.</p> <p>Bỏ các cụm từ sau: “vay” tại điểm b khoản 3 Điều 26; “không đạt mức giải ngân quy định tại Nghị định này” tại điểm b khoản 4 Điều 41.</p>		
				Được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 2 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.	
6	Nghị định	Số 138/2020/NĐ-CP Ngày 17/9/2024 Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức	<p>Khoản 2 Điều 3; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19; khoản 5 Điều 20; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 22; khoản 2 và khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 28; điểm a và điểm c khoản 3 Điều 30; Điều 31; Điều 32; khoản 2 Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 5 và khoản 6 Điều 37; khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 41; Điều 42; Điều 46; Điều 47; Điều 48; khoản 1, khoản 3 Điều 49; khoản 4 Điều 52; khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 3 và khoản 5 Điều 59; Điều 62; Điều 63; tên Mục 6; Điều 66; Điều 68.</p> <p>- Khoản 3 và khoản 7 Điều 37; - cụm từ “, biệt phái” tại khoản 1 Điều 28; cụm từ “hoặc tin học”, “hoặc môn tin học”, “, tin học”, “, khoản 7” tại điểm c khoản 1 Điều 36; cụm từ “và khoản 3” tại khoản 1 Điều 38; cụm từ “thống nhất” tại: Điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 73, khoản 1 Điều 74; cụm từ “công chức”</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức</p> <p>Được bãi bỏ bởi khoản 46 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023</p>	17/9/2024

			trong cụm từ “biên chế công chức” tại: Khoản 4 Điều 71; khoản 2 Điều 72; khoản 3 Điều 73; khoản 3 Điều 74.	quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức	
			Điều 69 và Điều 70	Được bãi bỏ bởi điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.	01/01/2025
7	Nghị định	Số 06/2023/NĐ-CP Ngày 21/02/2023 Quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	Điều 12 và khoản 2 Điều 13	Được bãi bỏ bởi Điều 2 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức	17/9/2024
8	Thông tư	Số 13/2022/TT-BNV Ngày 31/12/ 2022 Hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.	Khoản 2 Điều 2, Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.	15/8/2024
			Cụm từ “theo từng chuyên ngành” tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2022/TT-BNV	Được bãi bỏ bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022	

				của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.	
9	Thông tư	Số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 Quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ.	Điều 9	Được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức	15/8/2024
10	Thông tư	Số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư quy định việc áp dụng quy định về đề tài, đề án đối với viên chức thăng hạng lên chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính.	Điểm b khoản 3 Điều 16 Thông tư số 02/2021/TT-BNV	Được bãi bỏ bởi khoản 4 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức	15/8/2024

Phụ lục 02
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ TỪ 01/01/2024 ĐẾN 31/12/2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
1.	Nghị định	Số 93/2001/NĐ-CP Ngày 12/12/2001	Về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh	Được thay thế bởi Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.	10/7/2024
2.	Nghị định	Số 140/2017/NĐ-CP Ngày 05/12/2017	Về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ	Được thay thế bởi Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.	
3.	Nghị định	Số 45/2010/NĐ-CP Ngày 21/4/2010	Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Được thay thế bởi Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	26/11/2024
4.	Nghị định	số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội		
5.	Quyết định	Số 68/2010/QĐ-TTg Ngày 01/11/2010	Về việc quy định hội có tính chất đặc thù và Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù.		
6.	Thông tư	Số 04/2020/TT-BNV	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi		

		Ngày 13/10/2020	hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.		
7.	Thông tư	Số 18/2023/TT-BNV Ngày 08/12/2023	Bãi bỏ một phần Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019		
8.	Nghị định	Số 26/2015/NĐ-CP Ngày 09/3/2015	Về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.	Được thay thế bởi Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.	01/01/2025
9.	Nghị định	Số 24/2023/NĐ-CP Ngày 14/5/2023	Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.	Được thay thế bởi Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.	01/7/2024
10.	Quyết định	04/2004/QĐ-BNV Ngày 16/01/2004	Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn		
11.	Quyết định	Số 23/2004/QĐ-BNV Ngày 07/4/2004	Về việc ban hành Tiêu chuẩn Giám đốc Sở Nội vụ		
12.	Quyết định	Số 06/2006/QĐ-BNV Ngày 21/3/2006	Về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 10/2024/TT-BNV ngày 10/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành	01/10/2024
13.	Quyết định	Số 03/2007/QĐ-BNV Ngày 26/02/2007	Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc		

			trong bộ máy chính quyền địa phương		
14.	Quyết định	Số 03/2008/QĐ-BNV Ngày 12/11/2008	Ban hành chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thống kê		
15.	Thông tư	Số 19/2001/TT-BTCCBCP Ngày 25/4/2001	Về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 71/2000/NĐ-CP ngày 23/11/2000 của Chính phủ quy định việc kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức đến độ tuổi nghỉ hưu		
16.	Thông tư	Số 03/2006/TT-BNV Ngày 08/02/2006	Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.		
17.	Thông tư	Số 08/2007/TT-BNV Ngày 01/10/2007	Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách đối với các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước và các tổ chức xã hội, xã hội-nghề nghiệp có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước.		
18.	Thông tư	Số 14/2012/TT-BNV Ngày 18/12/2012	Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập		
19.	Thông tư	Số 05/2013/TT-BNV Ngày 25/6/2013	Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ		

			cấu ngạch công chức.		
20.	Thông tư	Số 07/2015/TT-BNV Ngày 11/12/2015	Quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn		
21.	Thông tư	Số 03/2016/TT-BNV Ngày 25/5/2016	Hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập		
22.	Thông tư	Số 06/2017/TT-BNV Ngày 27/9/2017	Quy định mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học		
23.	Thông tư	Số 07/2018/TT-BNV Ngày 15/6/2018	Quy định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học		
24.	Thông tư	Số 09/2018/TT-BNV Ngày 13/9/2018	Quy định mã số ngạch công chức quản lý thị trường		
25.	Thông tư	Số 12/2019/TT-BNV Ngày 04/11/2019	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng		
26.	Thông tư	Số 05/2020/TT-BNV Ngày 09/11/2020	Bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng		
27.	Thông tư liên tịch	Số 04/2007/TTLT-BNV-BTC-BTNMT-BLĐT BXH Ngày 22/10/2007	Hướng dẫn thực hiện chế độ ăn định lượng và chế độ thiếu nước ngọt đối với công nhân; viên chức làm nhiệm vụ trên biển trong các đơn vị sự		

			ngành thuộc các ngành địa chính, địa chất, khí tượng thủy văn		
28.	Thông tư liên tịch	Số 07/2011/TTLT-BNV-BTC-BVHTTDL Ngày 10/6/2011	Quy định hệ số điều chỉnh tiền lương tối thiểu tăng thêm so với mức lương tối thiểu chung đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
29.	Thông tư liên tịch	Số 08/2011/TTLT-BNV-BTC Ngày 31/8/2011	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.		